

Ngày	22,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-15.2%	-15.2%	-15.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	21,577 - 27,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	284
Số lượng CPLH (CP)	12,410,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	515
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.08
EPS	1,184
P/E	19.3

DT thuần

Q1/24

105

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.00| -5.4%

YoY: ▲ 18.1| 20.8%

LN trước thuế

Q1/24

4.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.38| -7.3%

YoY: ▲ 3.56| 272%

LN sau thuế

Q1/24

3.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.30| -7.3%

YoY: ▲ 2.86| 295%

ROA

2023

1.8%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

403

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 0.4%

LN trước thuế

2023

14.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.66| 81.2%

LN sau thuế

2023

11.7

tỷ VNĐ

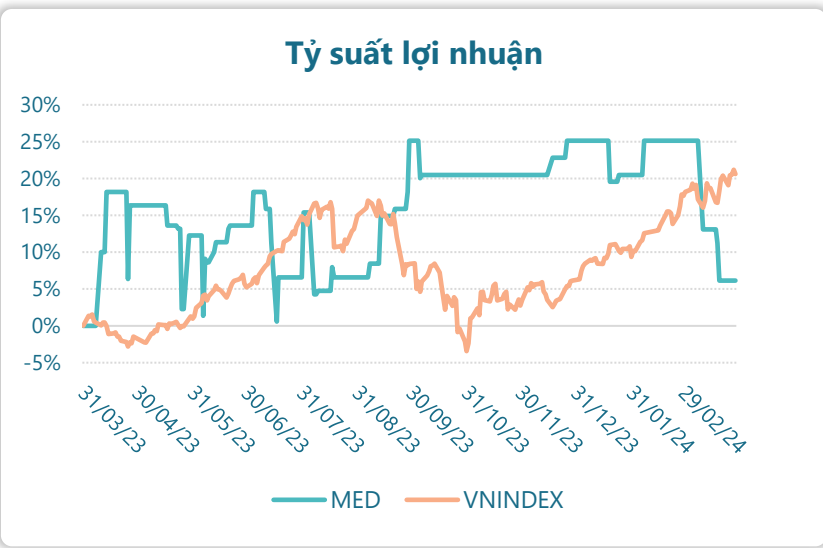
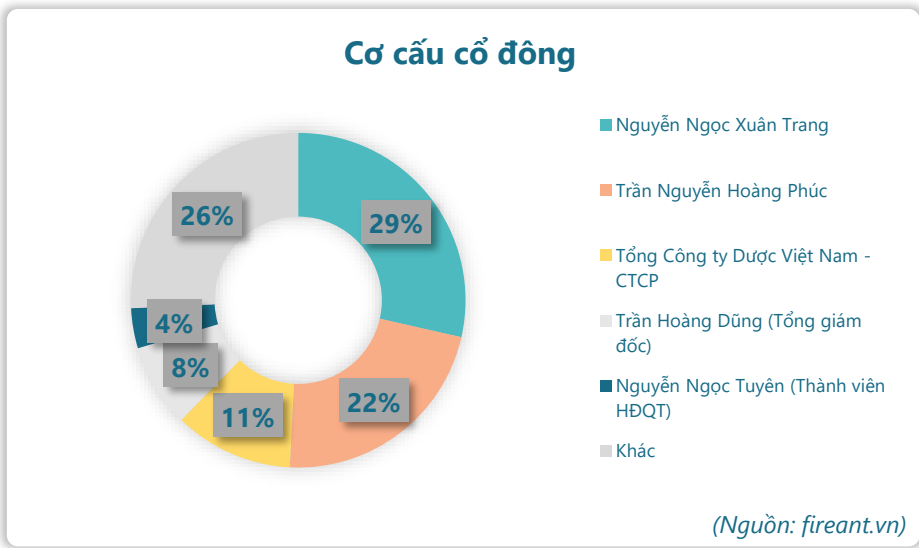
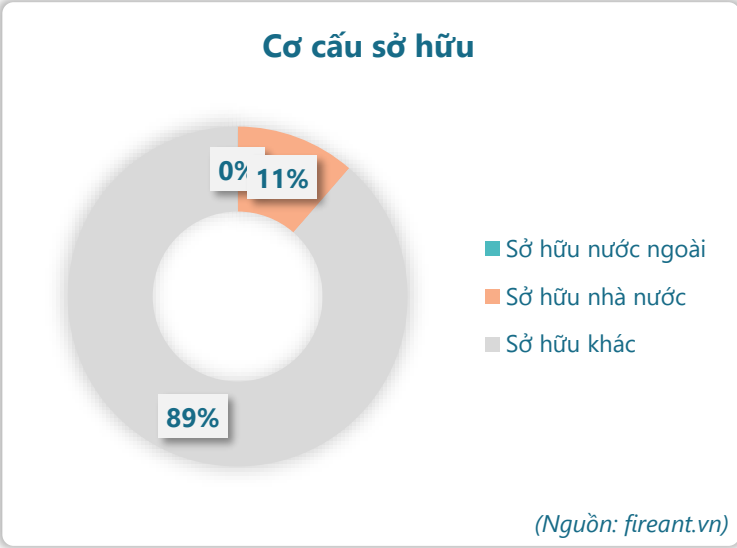
YoY: ▲ 5.68| 95.0%

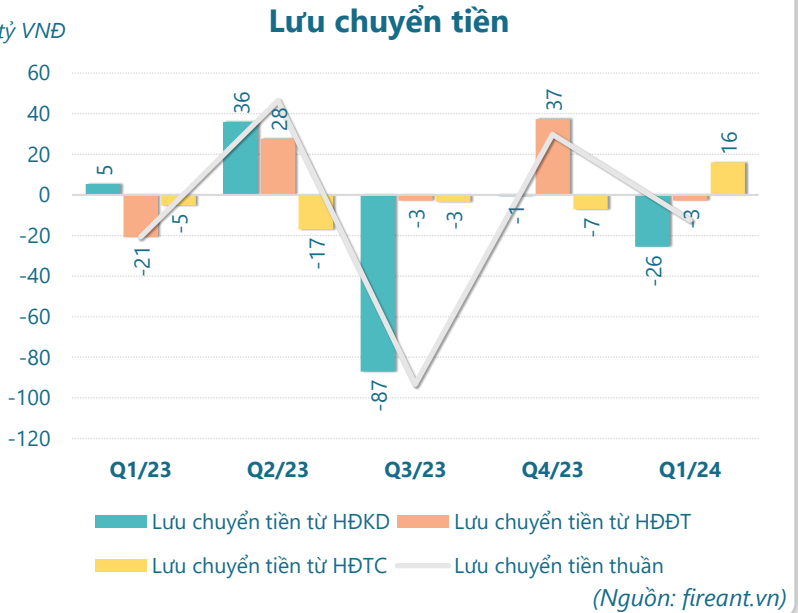
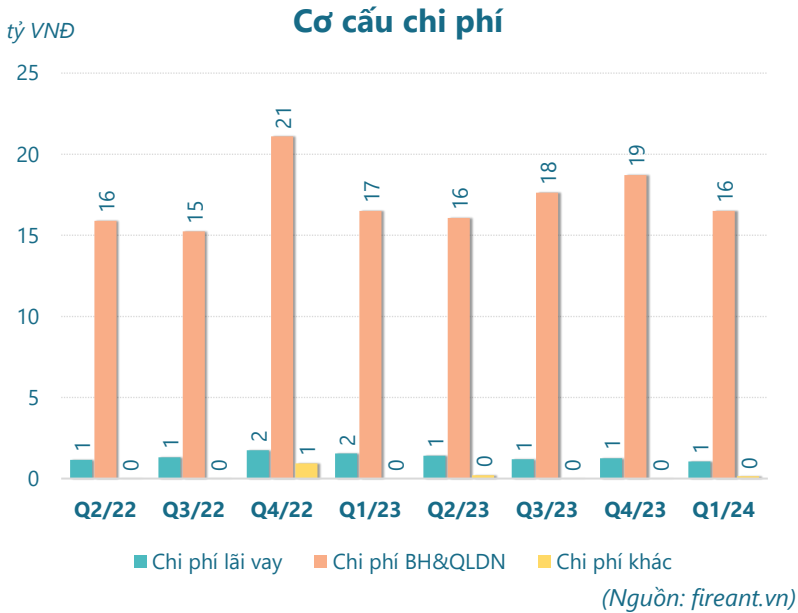
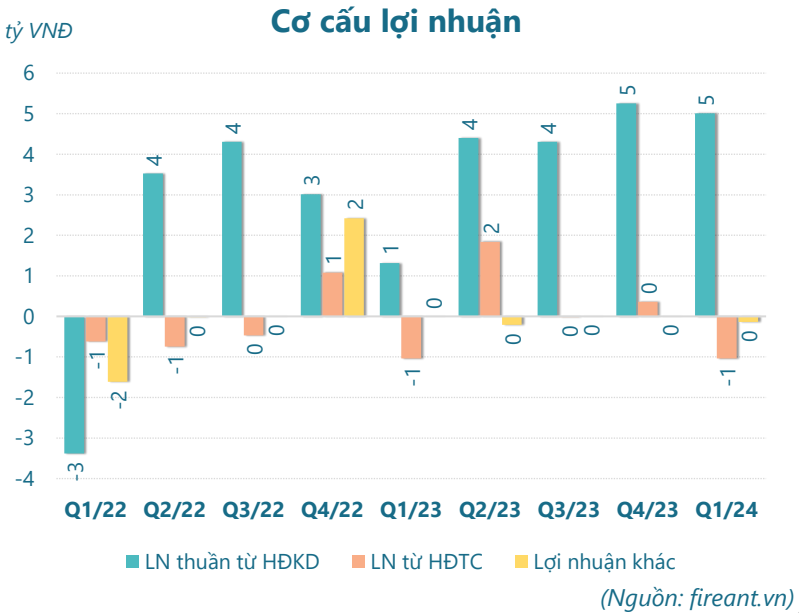
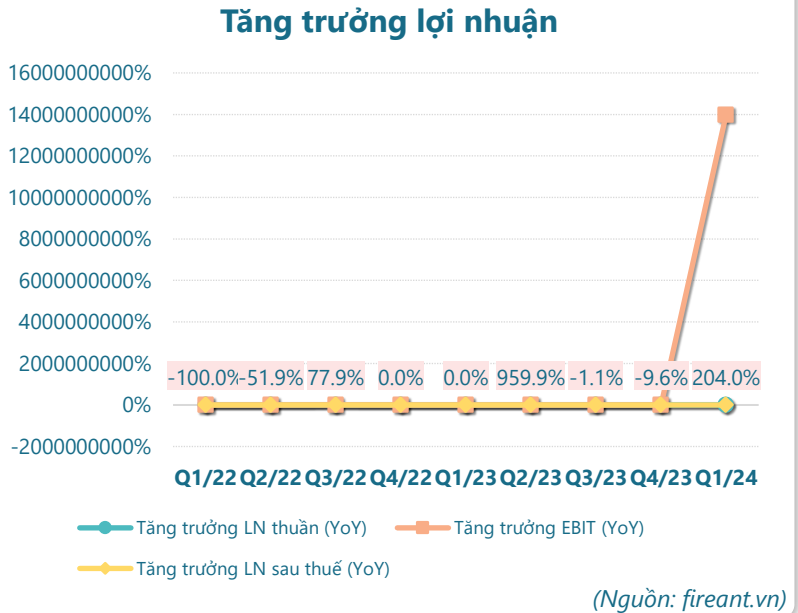
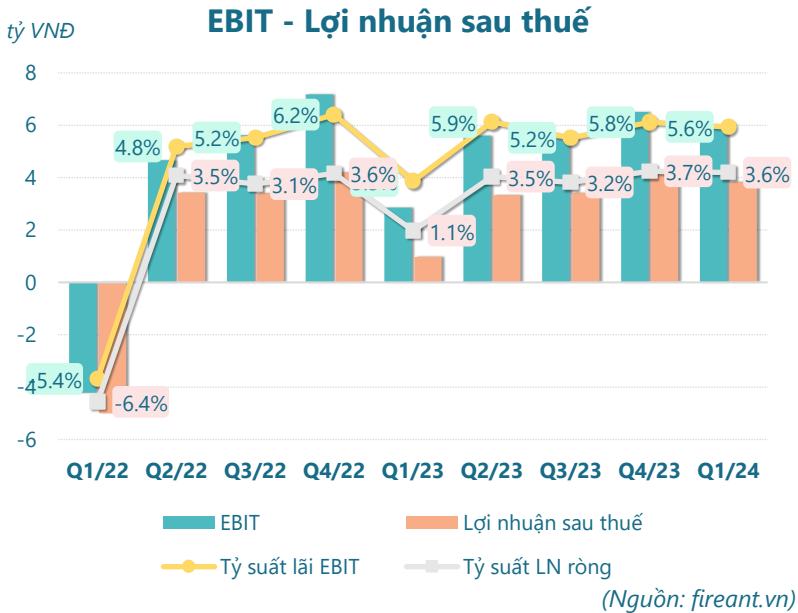
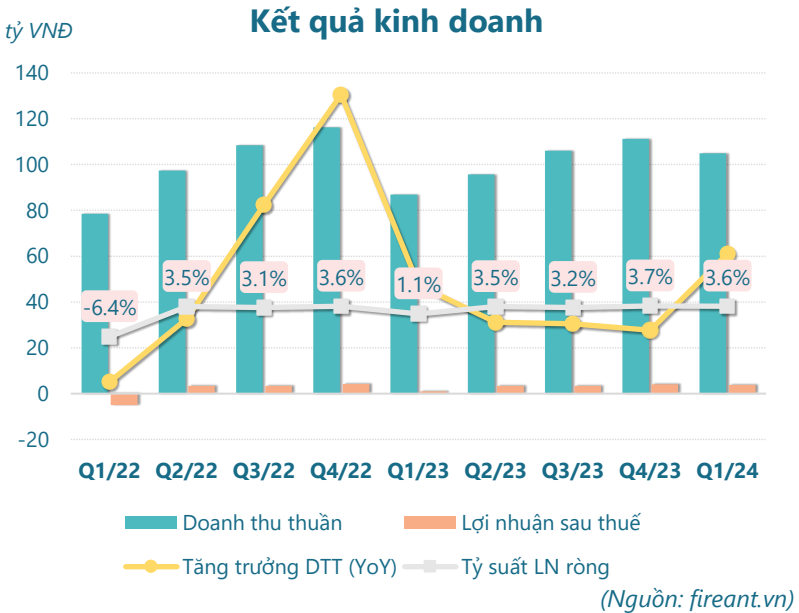
ROE

2023

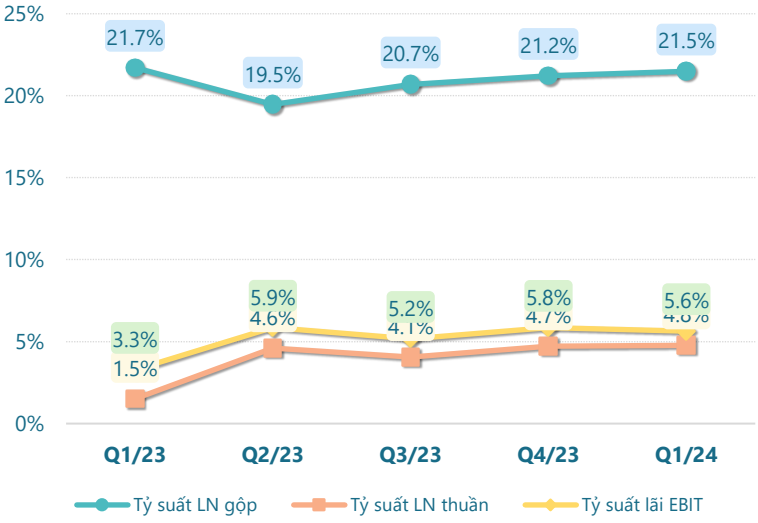
3.6%

+/- YoY: ▲ 1.1%



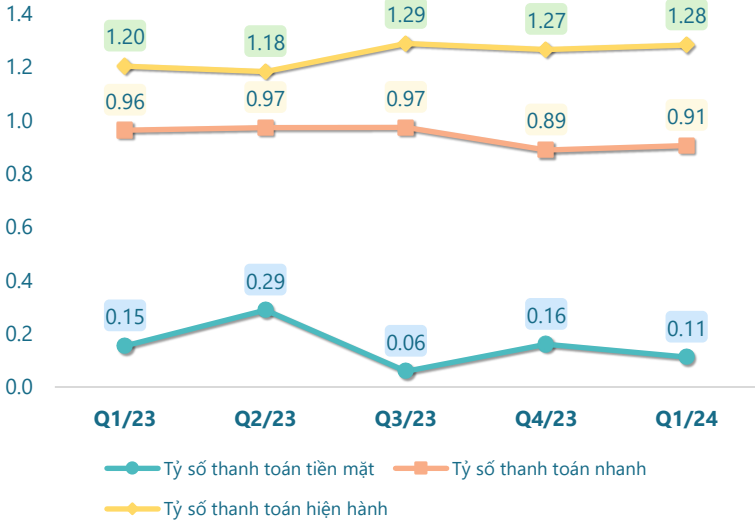


Tỷ suất lợi nhuận



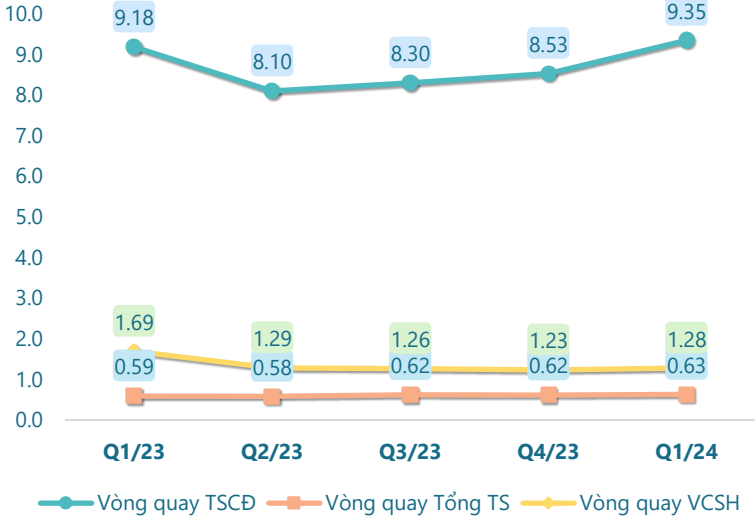
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



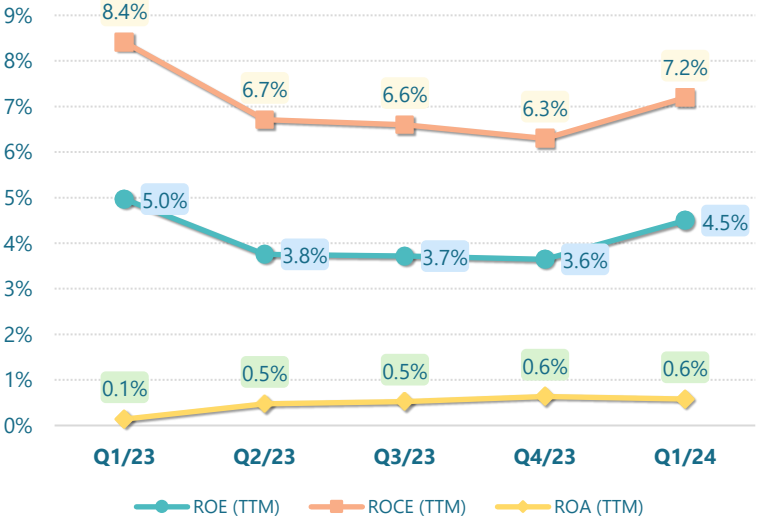
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



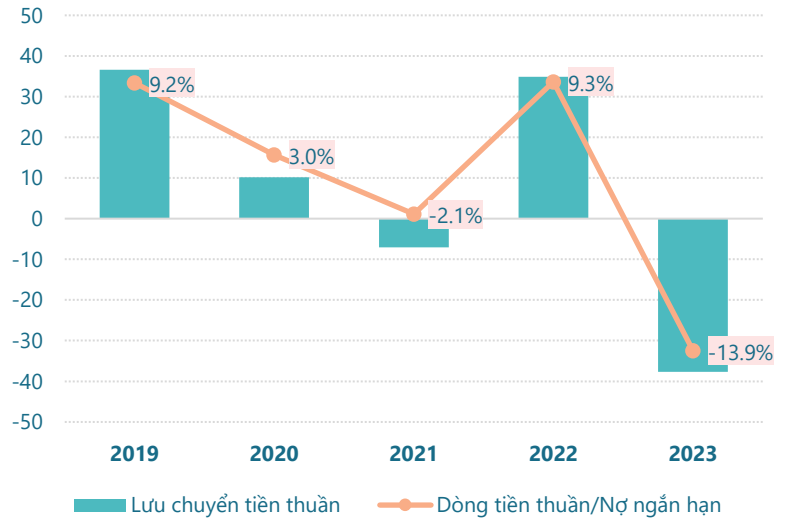
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



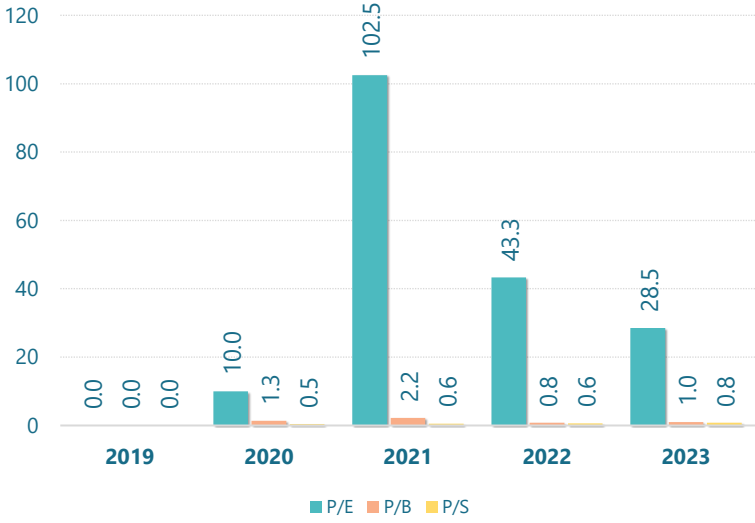
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)